

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 133/2017/TLST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Huỳnh Thị K, sinh năm 1963.

Anh Phạm Anh T, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: 21/9 ấp 1, xã LA, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Chị Phạm Thị Cẩm T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ 22, khu CX, TT. LT, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền của bà K, anh T và chị T: Ông Lê Huy H, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Tổ 7, ấp 1, xã LT, huyện NT, tỉnh Đồng Nai (Theo các văn bản ủy quyền ngày 09/5/2017; 12/5/2017; 10/5/2017)

- **Bị đơn:** Ông Lê Văn T, sinh năm 1964

Địa chỉ: Ấp XH, xã PH, huyện NT, tỉnh Đồng Nai.

Bà Hồ Thị L, sinh năm 1969.

Hộ khẩu thường trú: Ấp XH, xã PH, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ tạm trú: tổ 23, ấp BP, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lê Văn T và bà Hồ Thị L có trách nhiệm liên đới trả cho bà Huỳnh Thị K, anh Phạm Anh T và chị Phạm Thị Cẩm T số tiền 430.000.000đ (Bốn trăm ba mươi triệu đồng).

Diện tích đất 2.003m² thuộc thửa số 61 tờ bản đồ số 38 xã P, huyện N đã được Ủy ban nhân dân huyện N cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lê Văn T số BP 002577 ngày 10/9/2013 là tài sản đảm bảo thanh toán số tiền 430.000.000đ nêu trên cho bà K, anh T và chị T.

Về án phí: Ông Lê Văn T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 5.300.000đ (Năm triệu ba trăm nghìn đồng). Bà Huỳnh Thị K, anh Phạm Anh T và chị Phạm Thị Cẩm T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 5.300.000đ (Năm triệu ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 001505 ngày 28/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Đồng Nai. Bà Huỳnh Thị K, anh Phạm Anh T và chị Phạm Thị Cẩm T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm nghìn đồng).

Về chi phí tố tụng: Bà Huỳnh Thị K, anh Phạm Anh T và chị Phạm Thị Cẩm T phải chịu toàn bộ tiền lệ phí xem xét thẩm định tại chỗ và đo đạc, lệ phí thu thập chứng cứ là 3.615.980 đồng (đã nộp xong).

Kể từ ngày bà Huỳnh Thị K, anh Phạm Anh T và chị Phạm Thị Cẩm T có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông T và bà L chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì ông T - bà L phải trả lãi đối với số tiền chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm thanh toán tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Lâm